

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1986

ĐKKHKT: Thôn 22, xã EaNing, huyện CưKuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: SN 72, TK, phường NT, TP Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Khánh L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 40, khu phố Cao Sơn, thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 12 năm 2021, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L đều xác định: Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc chị Hương và anh Phúc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L có 02 con chung là Phạm LC, sinh ngày 14/11/2015 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 07/8/2017. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Gia H, chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu LC. Hai bên không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L thỏa thuận chị L chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L.

- Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L có 02 con chung là Phạm L Chi, sinh ngày 14/11/2015 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 07/8/2017. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Gia H, chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu LC. Hai bên không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị Khánh L thống nhất thỏa thuận: Chị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí DSST sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005469 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND TT Rừng Thông;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như

